

Bản án số: 306/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 7 năm 2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu;

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Sơn – Bà Nguyễn Thị Anh Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2023/TLST – HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Anh C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số A ngõ B đường P, Tổ dân phố H14, phường C1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Tổ dân phố H14, phường C1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X – Bộ Công an.

(Chị K có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Anh C trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Anh Đỗ Anh C và chị Nguyễn Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019 tại UBND phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Vợ chồng kết hôn với nhau nhưng không có tình cảm vì anh kết hôn với chị K là do chị mang thai con của anh. Do đó, vì thương con và vì trách nhiệm nên anh mới kết hôn và chung sống với chị K. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cụ thể là thường cãi nhau có hàng xóm chứng kiến. Vợ chồng sống với nhau nhưng anh không biết chị K làm công việc gì, anh có hỏi nhưng chị K không nói. Năm 2021 chị K bị bắt thì anh mới biết chị K có hành vi bán ma túy. Năm 2021, chị K đi chấp hành án phạt tù, một mình anh phải nuôi con lo toan việc gia đình, không ai chia sẻ. Do vợ chồng không còn ở cùng nhau, anh nhận ra vợ chồng ngay từ khi lấy nhau đã không có tình cảm thì nên giải thoát cho nhau. Đến nay anh nhận thấy tình cảm đã không còn mục đích, hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án cho ly hôn chị Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Anh và chị K có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/02/2018. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Minh Q và không yêu cầu chị K cấp dưỡng. Vì hiện tại cháu Q đang ở với anh và chị K đi chấp hành án phạt tù.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Tại Biên bản ghi lời khai, bị đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Đỗ Anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019 tại UBND phường C1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị K và anh C chung sống tại Tổ dân phố H14, phường C1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đến năm 2021, chị bị TAND quận Bắc Từ Liêm tuyên xử phạt 08 năm 3 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay, chị đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X, Cục C10, Bộ Công an.

Quá trình chung sống, giữa chị và anh C cũng không có mâu thuẫn gì. Trước khi kết hôn với chị thì anh C cũng đã có 01 lần kết hôn. Từ khi chị chấp hành án phạt tù từ năm 2021 thì giữa hai vợ chồng không còn gần gũi với nhau, tình cảm vợ chồng có khoảng cách.

Từ 02 tháng trở lại đây, vợ chồng chị không còn gặp gỡ nhau, anh C lấy lý do sức khỏe không còn lên thăm gặp mà chuyển sở thăm gặp cho mẹ chị.

Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh C nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/02/2018. Trong trường hợp ly hôn, do chị đang chấp hành án phạt tù, chưa có điều kiện trực tiếp để nuôi con nên nếu phải ly hôn thì chị đề nghị anh C trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng thì chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Đỗ Anh C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị K. Về con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/02/2018 và không yêu cầu cấp dưỡng vì chị K đang chấp hành án phạt tù. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ thụ lý, lấy lời khai, xác minh thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang chấp hành án, có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Thấy rằng cuộc sống chung giữa anh C và chị K có xảy ra mâu thuẫn, đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do việc anh chị kết hôn không xuất phát từ tình yêu dẫn đến quá trình chung sống có sự bất hòa, mâu thuẫn. Năm 2021, chị K đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng không còn chung sống, không cùng chia sẻ với nhau nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng, không có cách nào khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đỗ Anh C đối với chị Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Anh C, chị K có 01 con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/02/2018. Do chị K đang chấp hành án phạt tù nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của hai bên, giao cháu Q cho anh C nuôi và chị K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” giữa Nguyên đơn anh Đỗ Anh C và bị đơn chị Nguyễn Thị K. Trước khi chấp hành án phạt tù, chị K cư trú tại: Tổ dân phố H14, phường C1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị K hiện đang chấp hành án phạt tù giam tại Trại giam X – Bộ Công an có Đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xem xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Anh C đối với chị Nguyễn Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tình cảm:* Anh Đỗ Anh C và chị Nguyễn Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019 tại UBND phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Anh C trình bày vợ chồng có mâu thuẫn kéo dài nhiều năm. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn do anh kết hôn với chị K nhưng không có tình yêu mà chủ yếu do trách nhiệm với con chung. Từ đó, ngay từ khi mới chung sống giữa anh và chị K đã có những mâu thuẫn do hai bên thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Hai bên không chia sẻ với nhau về công việc, dẫn đến anh C không biết việc chị K có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Từ tháng 12/2020 anh chị đã ly thân. Tháng 7/2021 chị K bị TAND quận Bắc Từ Liêm xử phạt 08 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Từ đó, chị K đi chấp hành án, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Ngoài ra, tại Biên bản xác minh của Tòa án thể hiện: Giữa anh C và chị K có mâu thuẫn do chị K đang chấp hành án phạt tù, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa dẫn đến tình cảm không còn. Mặc dù chị K không đồng ý ly hôn nhưng cũng xác nhận giữa vợ chồng cũng có khoảng cách, không còn gần gũi nhau nữa và bản thân chị cũng không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, thực tế anh chị không có đời sống chung nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Anh C đối với chị Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Anh C, chị K có 01 con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/02/2018. Quá trình giải quyết, hai bên đều xác nhận do chị K đang chấp hành án phạt tù, nên để anh C trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Xét thỏa thuận của anh C, chị K về con chung là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của hai anh chị nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Anh C, chị K xác nhận vợ chồng không có tài sản, nhà đất chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Không có.

[3]. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, 56, 58, 59, 61, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12; tiết a,b Khoản 5 Điều 27, tiết a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu Ly hôn của anh Đỗ Anh C đối với chị Nguyễn Thị K.

[1.1]. Về nhân thân: Anh Đỗ Anh C được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

[1.2]. Về con chung: Anh Đỗ Anh C và chị Nguyễn Thị K có 01 (một) con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/02/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh C, chị K: Giao cháu Đỗ Minh Q cho anh Đỗ Anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị K cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị K có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[1.3]. Về tài sản chung: Không có.

[1.4]. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

[2.1]. Anh Đỗ Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án anh đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0043838 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh C đã nộp đủ án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Hậu